

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TP TRÀ VINH
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – hạnh phúc**

Bản án số: 81/2017/HSST

Ngày: 27 – 10 – 2017.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông **Huỳnh Kim Triều**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Phương Minh Thành**

2. Ông **Nguyễn Văn Tạ**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Bé Thảo** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Thanh Bình** - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 10 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh, số 169, Phạm Ngũ Lão, khóm 4, phường 1, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 84/2017/HSST, ngày 27 tháng 9 năm 2017 đối với:

- Bị cáo: **Nguyễn Văn V**, sinh năm 1986 ; Tên gọi khác: không;

Nơi ĐKKHKT: không

Chỗ ở: Khóm C, phường G, thành phố K, tỉnh H;

Nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; con ông Nguyễn Văn C (đã chết) và bà Hồ Thị T (đã chết); vợ Trần Thị Bích P, sinh năm 1981, con 01 người sinh năm 2006; Tiền sự: không; Tiền án: 04 lần:

+ Ngày 19 - 7 - 2005 bị Tòa án nhân dân thị xã Trà Vinh (nay là thành phố Trà Vinh), tỉnh Trà Vinh xử phạt 01 năm tù về tội trộm cắp tài sản.

+ Ngày 23 - 6 - 2006 bị Tòa án nhân dân thị xã Trà Vinh (nay là thành phố Trà Vinh), tỉnh Trà Vinh xử phạt 01 năm tù về tội trộm cắp tài sản.

+ Ngày 28 - 9- 2007 bị Tòa án nhân dân thị xã Trà Vinh (nay là thành phố Trà Vinh), tỉnh Trà Vinh xử phạt 03 năm tù về tội trộm cắp tài sản.

+ Ngày 28 - 9- 2010 bị Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh xử phạt 06 năm tù về tội trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 08 - 6 - 2017; Bị cáo có mặt tại phiên tòa;

- Người bị hại: Anh **Lai Văn N**, sinh năm 1986 (vắng mặt);
Địa chỉ: Số 189, NĐ, khóm G, phường E, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh **Lâm Thái Q (N)**, sinh năm 1992 (vắng mặt),
Địa chỉ: Khóm L, phường C, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 02 giờ, ngày 06 tháng 6 năm 2017, bị cáo Nguyễn Văn V một mình điều khiển xe đạp Martin, màu xanh hướng từ cầu Long Bình 2 trên đường NĐ, khi đến trước cửa hàng điện thoại di động BN tại địa chỉ số 189, NĐ, khóm G, phường E, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh do anh Lai Văn N làm chủ, bị cáo phát hiện cửa hàng đóng cửa có khóa bên ngoài, biết bên trong không có người, nên bị cáo nảy sinh ý định đột nhập vào bên trong trộm cắp tài sản, bị cáo chạy khoảng 150m quan sát thấy không có người, bị cáo vòng quay lại chạy vào con hẻm cặp hông cửa hàng phát hiện có một cửa sổ bằng kính (thủy tinh) bọc khung gỗ, bên trong có gắn khung sắt, để thực hiện hành vi trộm cắp bị cáo dùng tay giật mạnh một bên cánh cửa bung ra, vỡ kính bị cáo dùng tay mở chốt cửa, bẻ cong thanh sắt, dùng hai tay đu lên khung cửa sổ đột nhập vào bên trong lấy trộm tài sản để trong tủ kính gồm:

- 01 điện thoại di động hiệu IPHONE 5S màu bạc đã qua sử dụng;
- 01 điện thoại di động hiệu IPHONE 5S màu hồng bị trầy xước nhiều chỗ đã qua sử dụng;
- 01 điện thoại di động hiệu IPHONE 5S màu vàng đồng đã qua sử dụng;
- 01 điện thoại di động hiệu IPHONE 5S màu hồng bị hư, thân máy bị vỡ, máy không hoạt động đã qua sử dụng;
- 01 điện thoại di động hiệu IPHONE 5S màu vàng đồng bị hư, thân máy bị vỡ không có nút HOME, máy không hoạt động đã qua sử dụng;
- 01 điện thoại di động hiệu IPHONE 3 màu đen không có pin đã qua sử dụng;
- 01 điện thoại di động hiệu SINGTECH màu đen màn hình bị nứt đã qua sử dụng;
- 01 mô hình điện thoại di động hiệu SAMSUNG GALAXY S4 màu đen đã qua sử dụng;
- 01 mô hình điện thoại di động hiệu OPPO màu vàng đồng đã qua sử dụng;
- 01 điện thoại di động hiệu OPPO A39 màu bạc đã qua sử dụng;
- 01 máy tính bảng hiệu MOBELL màu đồng màn hình cảm ứng bị hư kèm theo một bao da màu kem đã qua sử dụng;
- 01 máy tính bảng hiệu LENOVO màu trắng bị trầy xước nhiều chỗ đã qua sử dụng;
- 01 máy tính bảng hiệu IPAD màu xám bị trầy xước nhiều chỗ đã qua sử dụng;
- 01 máy tính xách tay nhãn hiệu HP CORE i5 màu đồng đã qua sử dụng;

Tất cả cho vào túi nylon màu đen có sẵn trong cửa hàng rồi dùng ghế treo cửa sổ ra ngoài đem về cất giấu. Đến 8 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo mang số tài sản trên bán cho anh Lâm Thái Q là chủ cửa hàng điện thoại di động TQ tại khóm L, phường C, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh được 8.500.000 đồng, bị cáo trả nợ cho anh Q 1.500.000 đồng, chơi game bắn cá thua hết 3.500.000 đồng, đến ngày 08/6/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Trà Vinh bắt bị cáo đã thu giữ 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen xám, số loại GT – S53800 đã qua sử dụng và 4.000.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản, ngày 22/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong hoạt động tố tụng hình sự thành phố Trà Vinh, kết luận tất cả tài sản bị cáo trộm cắp có tổng giá trị là 21.220.000 đồng.

Tại phiên tòa bị cáo cũng đã thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản như bản cáo trạng đã truy tố, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số: 67/VKS-HS, ngày 26 - 9 - 2017 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn V về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm c, khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối Nguyễn Văn V về tội trộm cắp tài sản. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c, khoản 2 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo V từ 6 đến 7 năm tù, về trách nhiệm dân sự anh N không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết, đối với anh Lâm Thái Q có đơn xin xét xử vắng mặt và yêu cầu bị cáo đã tiêu xài hết bao nhiêu còn lại thì trả cho anh, nên số tiền thu giữ của bị cáo 4.000.000 đồng buộc bị cáo trả cho anh Lâm Thái Q. Tiếp tục quản lý 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung màu đen xám, số loại GT – S53800 đã qua sử dụng và 01 bao thư niêm phong bên trong có tiền Việt Nam là 4.000.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

Đối với tài sản mà bị cáo trộm cắp cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Trà Vinh đã thu hồi trả lại cho người bị hại anh Lai Văn N.

Đối với chiếc xe đạp Martin màu xanh, bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội, để ở bờ kè sông LB bị mất, không thu hồi được, nên không đặt ra xử lý.

Đối với anh Lâm Thái Q khi mua tài sản không biết do bị cáo trộm cắp mà có, nên không đặt ra xem xét trách nhiệm hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị hại anh Lai Văn N và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Lâm Thái Q có đơn xét xử vắng mặt, anh N yêu cầu xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, về bồi thường dân sự anh N không yêu cầu, anh Q yêu cầu bị cáo đã tiêu xài hết bao nhiêu còn lại thì trả cho anh.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án: bị cáo không trình bày lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Trà Vinh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Vào khoảng 02 giờ, ngày 06 tháng 6 năm 2017, tại cửa hàng điện thoại di động BN tọa lạc tại số 189, khóm G, phường E, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh. Bị cáo Nguyễn Văn V đã có hành vi lén lút lấy trộm tài sản là điện thoại di động, máy tính bảng, máy tính xách tay đã qua sử dụng của anh Lai Văn N trị giá 21.220.000 đồng. Do đó có đủ cơ sở kết luận bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự.

[3] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Văn V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như bản cáo trạng đã truy tố. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, bị cáo biết việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện chứng tỏ bị cáo xem thường pháp luật. Hành vi trộm cắp của bị cáo làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương. Bị cáo có nhân thân xấu đã có 04 tiền án về tội “*Trộm cắp tài sản*” sau khi chấp hành xong án phạt tù vào ngày 23 - 4 - 2016 trở về địa phương, bị cáo không biết ăn năn, hối lỗi, chí thú làm ăn để phụ giúp gia đình, mà lại tái phạm. Chứng tỏ bị cáo là thành phần khó giáo dục, cần phải xử lý nghiêm, dành cho bị cáo hình phạt tù tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Tuy nhiên quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bị hại có đơn yêu cầu xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm p khoản 1,2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

[4] Về vật chứng của vụ án: Tiếp tục quản lý 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung màu đen xám, số loại GT – S53800 đã qua sử dụng và 01 bao thư niêm phong bên trong có tiền Việt Nam là 4.000.000 đồng trong đó có 500.000 đồng tiền riêng của bị cáo và 3.500.000 đồng là tiền bán tài sản trộm cắp mà có tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

[5] Về trách nhiệm dân sự: bị hại anh Lai Văn N không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với tài sản bị cáo bán cho anh Lâm Thái Q với số tiền 8.500.000 đồng, do anh Q không biết tài sản trộm cắp, tại phiên Tòa hôm nay anh Q yêu cầu bị cáo đã tiêu xài hết bao nhiêu còn lại thì trả cho anh, nên số tiền thu giữ của bị cáo 4.000.000 đồng buộc bị cáo trả cho anh Lâm Thái Q là có cơ sở chấp nhận.

Căn cứ Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 - 12 - 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[6] Xét thấy cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh truy tố bị cáo Nguyễn Văn V theo điểm c khoản 2 Điều 138 của Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Văn V phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng: điểm c khoản 2 Điều 138, điểm p khoản 1,2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Văn V 06 (sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 08 – 6 – 2017.

Về vật chứng: áp dụng Điều 41, 42 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tiếp tục quản lý 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung màu đen xám, số loại GT – S53800 đã qua sử dụng và 01 bao thư niêm phong bên trong có tiền Việt Nam là 4.000.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589, Điều 601 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo bồi thường cho anh Lâm Thái Q (N) 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng).

Bị hại anh Lai Văn N không yêu cầu, nên không xem xét giải quyết.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền gốc còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự bị cáo Nguyễn Văn V phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm..

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7,7a,7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự năm; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án sơ thẩm xét xử công khai, bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 27 - 10 - 2017. Riêng các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TV;
- VKSND TPTV;
- Chi cục THADS.TPTV;
- Sở tư pháp;
- Các bị cáo và các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ (...)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Huỳnh Kim Triều

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các Hội thẩm

Chủ tọa phiên tòa

Phương Minh Thành – Nguyễn Văn Tạ

Huỳnh Kim Triều

về mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố đề nghị chưa tương xứng với tính chất và hành vi của bị cáo

